

TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 10
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 13/2026/HS-ST
Ngày 07 – 01 – 2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn Việt

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Vũ Huy Hoàng
- Ông Đặng Văn Ân

- Thư ký phiên tòa: Ông Quách Minh Tuyên – Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 10, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Khắc Vũ - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 01 năm 2026 tại Tòa án nhân dân Khu vực 10, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 351/2025/TLST-HS ngày 18 tháng 11 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 434/2025/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 12 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Đặng Minh S**, giới tính: N; sinh năm 1993 tại tỉnh Long An (nay là tỉnh Tây Ninh); nơi đăng ký thường trú: A9/16, Ấp C, xã B, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là xã B, Thành phố Hồ Chí Minh); chỗ ở trước khi bị bắt: không nơi cư trú ổn định; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn 06/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Văn B (đã chết) và bà Nguyễn Thị L; bị cáo là con duy nhất trong gia đình; bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Ngày 23/8/2012, bị Ủy ban nhân dân huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh đưa vào trường giáo dưỡng theo Quyết định số 845/QĐ. Ngày 12/9/2013, chấp hành xong.

- Ngày 06/9/2017, bị Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo quyết định số 499/QĐ-TA ngày 06/9/2017. Ngày 09/4/2019 chấp hành xong.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/01/2025.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Nguyễn Thị Kim C**, giới tính: Nữ; sinh năm 1988 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký thường trú: 36/11/52 B, khu phố A, phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là khu phố F, phường A, Thành phố Hồ Chí Minh); chỗ ở hiện nay: Ấp V, xã P, huyện C, tỉnh Long An (nay là ấp P, xã P, tỉnh Tây Ninh); nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn 06/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thành C1 (đã chết) và bà Trần Thị G; bị cáo là con thứ nhất trong gia đình có 02 người con; bị cáo không có chồng và bị cáo có 01 người con sinh năm 2025; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 23/12/2024 đến nay.

Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: **Hồ Ngọc P**, giới tính: N; sinh năm 1982 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký thường trú: A3/10, Ấp B, xã B, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là xã B, Thành phố Hồ Chí Minh); chỗ ở trước khi bị bắt: A3/10, Ấp B, xã B, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là xã B, Thành phố Hồ Chí Minh); nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn 08/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hồ Ngọc X (đã chết) và bà Lưu Thị Ngọc N1; bị cáo là con thứ hai trong gia đình có 03 người con; bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/12/2024.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Ông **Nguyễn Minh H**, sinh năm 1985 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn P, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh (số cũ: P, T, T, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu).

- Ông **Nguyễn Văn N2**, sinh năm 1979 (vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ F, thôn S, xã N, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bà **Nguyễn Thị L**, sinh năm: 1959 (vắng mặt)

Địa chỉ: A tổ I, ấp A, xã B, Thành phố Hồ Chí Minh.

** Người làm chứng:* Ông **Phan Thanh H1**, sinh năm 1979 (vắng mặt)

Địa chỉ: A ấp C, xã B, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 12 giờ 15 phút ngày 17/12/2024, Công an xã B, huyện B tuần tra đến trước nhà A, đường T, Ấp C, xã B, huyện B (nay là xã B), Thành phố Hồ Chí Minh phát hiện Hồ Ngọc P điều khiển xe mô tô biển số 72T2-2920 có biểu

hiện nghi vấn nên yêu cầu dừng xe kiểm tra. Qua kiểm tra, lực lượng Công an phát hiện P đang cầm gói nylon chứa tinh thể kết quả giám định là ma túy ở thể rắn, loại Methamphetamine, có khối lượng 0,1407 gam. P khai nhận là ma túy đá của P mua của Đặng Minh S và Nguyễn Thị Kim C để sử dụng cho bản thân nên lực lượng Công an đã thu giữ vật chứng, đồng thời đưa P về trụ sở lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Vụ việc được chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B để điều tra làm rõ.

Mở rộng điều tra, xác định đối tượng bán ma túy cho P là Đặng Minh S và Nguyễn Thị Kim C, cư ngụ tại: A, Ấp C, xã B, huyện B (nay là xã B), Thành phố Hồ Chí Minh nên Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành khám xét khẩn cấp tại địa chỉ trên. Tại thời điểm khám xét, có mặt Nguyễn Thị Kim C tại nơi ở. Qua khám xét, Cơ quan Công an phát hiện trong phòng ngủ của Chúc, tại vị trí sàn nhà, trong hộp giấy có 10 gói nylon chứa tinh thể kết quả giám định là ma túy ở thể rắn loại Methamphetamine có khối lượng 16,0958 gam, 01 cân điện tử, 50 gói nylon rỗng, C khai nhận đây là ma túy và dụng cụ phân chia ma túy để C và S bán lại cho người khác kiếm lời nên lực lượng Công an đã tiến hành thu giữ vật chứng đồng thời đưa C về trụ sở để điều tra làm rõ.

Ma túy thu giữ của P, C và S đã được giám định, kết quả thể hiện tại Bản kết luận giám định số 350/KL-KTHS ngày 27/12/2024 của Phòng K Công an Thành phố H.

Tại Cơ quan điều tra, bị cáo Hồ Ngọc P khai nhận: Vào khoảng 12 giờ 13 phút ngày 17/12/2024, P điện thoại qua ứng dụng Zalo cho Đặng Minh S để mua ma túy và hẹn giao dịch tại nhà của S địa chỉ số A, Ấp C, xã B, huyện B (nay là xã B, Thành phố Hồ Chí Minh). Sau đó, P điều khiển xe mô tô biển số 72T2 – 2920 đến và gọi S thì Nguyễn Thị Kim C ra gặp P và thỏa thuận mua 200.000 đồng ma túy loại Methamphetamine thì C đồng ý và đi vào nhà lấy ma túy thì lúc này P chuyển khoản 200.000 đồng vào số tài khoản số 0909211934 mở tại Ngân hàng V (V1) tên D. Khi chuyển khoản xong thì C đi ra đưa 01 gói nylon chứa ma túy cho P. Sau khi mua được ma túy, P điều khiển xe biển số 72T2 – 2920 đi về, khi đến trước nhà A, đường T thì bị Công an phát hiện bắt giữ như trên. Ngoài ra vào ngày 13/12/2024, P liên hệ S và mua 200.000 đồng ma túy đá, giao dịch trực tiếp bằng tiền mặt tại nhà của S.

Nguyễn Thị Kim C và Đặng Minh S cùng khai nhận: Chúc và S sống như vợ chồng với nhau tại địa chỉ A, Ấp C, xã B, huyện B (nay là xã B), Thành phố Hồ Chí Minh. Vào ngày 13/12/2024, S mua ma túy của người không rõ lai lịch trên mạng xã hội Facebook về để sử dụng một mình tại nhà nhưng không hết nên S bán lại cho P với giá 200.000 đồng. Do cần tiền tiêu xài và ma túy để sử dụng, ngày 16/12/2024, S sử dụng điện thoại di động lên mạng xã hội Facebook tìm người bán ma túy và có hỏi mua 1.500.000 đồng ma túy đá thì người này đồng ý và yêu cầu S cho địa chỉ, số điện thoại 0909211934 để liên lạc. Khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày, có 01 nam thanh niên (không rõ lai lịch) mặc áo G1 đến đường T, thị trấn T, huyện B gặp S lấy 1.500.000 đồng tiền mặt và giao 01 gói hàng ma túy đá cho S. S mang về nhà cất ở trong phòng ngủ và nói C dùng cân điện tử và

các gói nylon phân chia ra thành nhiều gói nhỏ. Sau đó, S điều khiển xe máy đi ra ngoài, C vào phòng ngủ lấy gói ma túy S cất trước đó và phân chia ra thành 11 gói ma túy nhỏ, còn dư một ít thì C tự sử dụng bằng cách hít trực tiếp bằng mũi. Đến khoảng 12 giờ 30 phút ngày 17/12/2024, P sử dụng điện thoại di động gắn sim số 0933794382 gọi vào số 0909211934 của S và hỏi mua 200.000 đồng ma túy đá thì S đồng ý và yêu cầu P đến nhà để lấy ma túy. Do S không có ở nhà nên S điện thoại cho C lấy ma túy bán cho P. C đi vào trong phòng ngủ lấy 01 gói nylon chứa 0,1407 gam ma túy đá ra bán cho P, đồng thời P đưa điện thoại cho C xem hình ảnh chuyển khoản xong 200.000 đồng mua ma túy cho S rồi P đi về còn C vào nhà. Đến khoảng 16 giờ 45 phút cùng ngày 17/12/2024, thì bị lực lượng Công an khám xét và bắt giữ như trên.

Lời khai của P, S và C phù hợp với nhau và phù hợp với vật chứng tạm giữ cùng các tài liệu, chứng cứ khác thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Tiến hành kiểm tra ma túy đối với Hồ Ngọc P, Đặng Minh S và Nguyễn Thị Kim C. Kết quả: P, S và C cùng dương tính với ma túy, loại Methamphetamine.

Vật chứng thu giữ trong vụ án:

- 01 gói niêm phong, bên ngoài có các chữ ký Hồ Ngọc P (đương sự), Đặng Xuân H2 (điều tra viên), Phan Thanh H1 (người làm chứng), Trung tá Nguyễn Minh T (Phó trưởng Công an xã) và hình dấu Công an xã B, bên trong có chứa 01 gói nylon chứa tinh thể, qua giám định là ma túy ở thể rắn, loại Methamphetamine, có khối lượng còn lại sau giám định là 0,0815 gam.

- 01 gói niêm phong, bên ngoài có các chữ ký Nguyễn Thị Kim C2 (đương sự), Đặng Xuân H2 (điều tra viên), Phan Thanh H1 (người làm chứng), Trung tá Hà Văn T1 (Trưởng Công an xã) và hình dấu Công an xã B, bên trong có chứa 10 gói nylon chứa tinh thể, qua giám định là ma túy ở thể rắn, loại Methamphetamine, có khối lượng còn lại sau giám định là 15,5997 gam.

- 01 xe mô tô hiệu ELGO loại 110S màu xanh đen có biển số 72X1-8792 số máy: RMEWCHMME8A1J0318, số khung: VME152FMH110318. Qua xác minh, số khung, số máy không đổi do ông Nguyễn Văn N2 đứng tên chủ xe. Năm 2009, ông N2 đã bán lại xe mô tô trên cho nam thanh niên (không rõ lai lịch) với giá 5.000.000 đồng, không làm hợp đồng mua bán. P khai mua lại xe của một người không rõ lai lịch, do không có giấy tờ xe nên không làm hợp đồng và sang tên. 01 biển số 72T2-2920, qua xác minh biển số trên của xe mô tô hiệu KOZUMI loại 110 màu trắng đen có số khung: RND91B17641, số máy: 152FMHKM017641 do ông Nguyễn Minh H, ngụ tại phường T, Thành Phố Hồ Chí Minh đứng tên chủ sở hữu, hiện ông H không có mặt tại địa phương nên chưa thể yêu cầu làm rõ. Cơ quan điều tra đã đăng báo tìm chủ sở hữu hợp pháp và đến nay chưa có kết quả.

- 01 điện thoại di động hiệu Oppo A5, có gắn sim số 0933794382, thu giữ của bị cáo P, dùng liên lạc với S để mua ma túy.

- 01 cân điện tử, 50 gói nylon rỗng thu giữ của S và C, dùng để phân chia ma túy.

- 01 điện thoại di động N3, IMEI: 353101117274950, thu giữ của bị cáo C, dùng để liên lạc với S mua bán ma túy.

- 01 điện thoại di động loại Iphone, thu giữ của bị cáo S, dùng để trao đổi và mua bán ma túy.

Cáo trạng số 58/CT-VKS-HS ngày 17/11/2025, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 10, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Đặng Minh S về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b, i khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); truy tố bị cáo Nguyễn Thị Kim C về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); truy tố bị cáo Hồ Ngọc P về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 10, Thành phố Hồ Chí Minh giữ nguyên quan điểm truy tố, đồng thời, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm b, i khoản 2 Điều 251 và điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Đặng Minh S từ 10 năm đến 11 năm về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Phạt bổ sung bị cáo số tiền 20.000.000 đồng.

- Áp dụng điểm i khoản 2 Điều 251 và điểm s, n khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Kim C từ 09 năm đến 10 năm về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Phạt bổ sung bị cáo số tiền 10.000.000 đồng.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 và điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Hồ Ngọc P từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Đồng thời, đề nghị xử lý vật chứng theo quy định.

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận hành vi như Cáo trạng đã truy tố, các bị cáo thừa nhận cáo trạng truy tố đúng, không oan, sai; các bị cáo rất ăn năn hối hận; các bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an Thành phố H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 10, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Xét thấy lời khai nhận tội tại phiên tòa của các bị cáo Đặng Minh S, bị

cáo Nguyễn Thị Kim C, bị cáo Hồ Ngọc P phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, vật chứng của vụ án, kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, có đủ cơ sở kết luận: Vào ngày 17/12/2024, bị cáo Đặng Minh S và bị cáo Nguyễn Thị Kim C bán 01 gói nylon chứa 0,1407 gam ma túy ở thể rắn, loại Methamphetamine cho bị cáo P với giá 200.000 đồng để sử dụng thì bị cáo P bị bắt giữ tại trước số A, Ấp C, xã B, huyện B (nay là xã B), Thành phố Hồ Chí Minh. Ngoài ra, bị cáo S và bị cáo C còn cất giấu 16,0958 gam ma túy ở thể rắn, loại Methamphetamine để bán cho người khác thì bị lực lượng Công an khám xét phát hiện bắt giữ. Trước đó, vào ngày 13/12/2024, bị cáo S còn bán cho bị cáo P 200.000 đồng ma túy đá tại địa chỉ trên. Do đó, bị cáo P phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; bị cáo S và bị cáo C phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” đối với tổng khối lượng ma túy là 16,2365 gam ma túy ở thể rắn, loại Methamphetamine và các lần giao dịch mua bán như đã nêu trên.

[3]. Khi thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, có khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của mình nhưng các bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Mặc dù, biết pháp luật cấm tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy dưới bất kỳ hình thức nào nhưng các bị cáo vẫn thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ trực tiếp xâm phạm đến chính sách quản lý và sử dụng chất ma túy của Nhà nước, mà còn xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội, là nguyên nhân gây ra các căn bệnh xã hội và các loại tội phạm khác.

[4]. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Hồ Ngọc P phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); bị cáo Đặng Minh S phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” thuộc trường hợp “phạm tội 02 lần trở lên”, “Methamphetamine có khối lượng từ 05 gam đến dưới 30 gam” được quy định tại điểm b, i khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017); bị cáo Nguyễn Thị Kim C phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” thuộc trường hợp thuộc trường hợp “Methamphetamine có khối lượng từ 05 gam đến dưới 30 gam” được quy định tại điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017). Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 10, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng hình phạt nghiêm, buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt tù trong một thời gian nhất định để răn đe, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội. Bị cáo S và bị cáo C phạm tội nhằm mục đích thu lợi bất chính nên Hội đồng xét xử sẽ áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo S và bị cáo C.

[5]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Xét thấy, tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Ngoài ra, bị cáo C còn được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “Người phạm tội là phụ nữ có thai”

quy định tại điểm n khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Vì vậy, khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử có xem xét để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

[6]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tuy nhiên, bị cáo S có nhân thân xấu nên Hội đồng xét xử có cân nhắc để xem xét, quyết định hình phạt cho bị cáo S.

[7]. Đối với căn nhà tại địa chỉ A, Ấp C, xã B, huyện B (nay là xã B, Thành phố Hồ Chí Minh) do bà Nguyễn Thị L quản lý sử dụng. Việc bị cáo S và C sử dụng và mua bán ma túy, bà L không biết và không giúp sức gì nên Cơ quan điều tra không có cơ sở xử lý đối với bà L.

[8]. Đối với hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” của bị cáo Đặng Minh S, Nguyễn Thị Kim C xảy ra trước 01/7/2025. Đồng thời, bị cáo S và C không sử dụng ma túy cùng nhau, việc bị cáo C tự ý lấy ma túy của bị cáo S mua về để sử dụng, bị cáo S không biết nên Cơ quan Điều tra không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo S và C về hành vi “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”.

[9]. Đối với đối tượng đã bán ma túy cho bị cáo S, hiện chưa xác định được nhân thân lai lịch nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Thành phố H tiếp tục truy xét, khi nào có cơ sở sẽ xử lý sau.

[10]. Về xử lý vật chứng vụ án:

- 01 gói niêm phong, bên ngoài có các chữ ký Hồ Ngọc P (đương sự), Đặng Xuân H2 (điều tra viên), Phan Thanh H1 (người làm chứng), Trung tá Nguyễn Minh T (Phó trưởng Công an xã) và hình dấu Công an xã B, bên trong có chứa 01 gói nylon chứa tinh thể, qua giám định là ma túy ở thể rắn, loại Methamphetamine, có khối lượng còn lại sau giám định là 0,0815 gam; 01 gói niêm phong, bên ngoài có các chữ ký Nguyễn Thị Kim C2 (đương sự), Đặng Xuân H2 (điều tra viên), Phan Thanh H1 (người làm chứng), Trung tá Hà Văn T1 (Trưởng Công an xã) và hình dấu Công an xã B, bên trong có chứa 10 gói nylon chứa tinh thể, qua giám định là ma túy ở thể rắn, loại Methamphetamine, có khối lượng còn lại sau giám định là 15,5997 gam; 01 cân điện tử; 50 gói nylon rỗng thu giữ của bị cáo S và C, dùng để phân chia ma túy. Xét đây là các vật cấm tàng trữ, lưu hành và không có giá trị sử dụng nên tịch thu và tiêu hủy.

- 01 xe mô tô hiệu ELGO loại 110S màu xanh đen có biển số 72X1-8792 số máy: RMEWCHMME8A1J0318, số khung: VME152FMH110318. Qua xác minh, số khung, số máy không đổi do anh Nguyễn Văn N2 đứng tên chủ xe. Năm 2009, ông N2 đã bán lại xe mô tô trên cho nam thanh niên (không rõ lai lịch) với giá 5.000.000 đồng, không làm hợp đồng mua bán. Bị cáo P khai mua lại xe của một người không rõ lai lịch, do không có giấy tờ xe nên không làm hợp đồng và sang tên. 01 biển số 72T2-2920, qua xác minh biển số trên của xe mô tô hiệu KOZUMI loại 110 màu trắng đen có số khung: RND91B17641, số máy: 152FMHKM017641 do ông Nguyễn Minh H, ngụ tại phường T, Thành Phố Hồ Chí Minh đứng tên chủ sở hữu, hiện ông H không có mặt tại địa phương nên chưa

thể yêu cầu làm rõ. Cơ quan điều tra đã đăng báo tìm chủ sở hữu hợp pháp và đến nay chưa có kết quả. Do đó, giao cho Cơ quan Thi hành án dân sự Khu vực 10, Thành phố Hồ Chí Minh tiếp tục đăng báo thông tin chủ sở hữu theo quy định, hết thời hạn thông báo mà không có chủ sở hữu liên hệ thì tịch thu và nộp ngân sách nhà nước.

- 01 điện thoại di động hiệu Oppo A5, có gắn sim số 0933794382, thu giữ của bị cáo P, dùng liên lạc với bị cáo S để mua ma túy; 01 điện thoại di động N3, IMEI: 353101117274950, thu giữ của bị cáo C, dùng để liên lạc với bị cáo S mua bán ma túy; 01 điện thoại di động loại Iphone, thu giữ của bị cáo S, dùng để trao đổi và mua bán ma túy. Đây là vật chứng liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo nên tịch thu và nộp ngân sách nhà nước.

[11]. Về án phí: Các bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[12]. Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử xét chấp nhận quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát đề nghị về tội danh, hình phạt đối với các bị cáo và đề nghị xử lý vật chứng. Hội đồng xét xử cũng chấp nhận ý kiến của các bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm b, i khoản 2, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38, Điều 50, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017):

Xử phạt bị cáo Đặng Minh S 11 (mười một) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 15/01/2025.

Phạt bổ sung bị cáo số tiền 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng) để nộp ngân sách nhà nước.

2. Căn cứ vào điểm i khoản 2, khoản 5 Điều 251; điểm s, n khoản 1 Điều 51; Điều 38, Điều 50, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017):

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Kim C 09 (chín) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày chấp hành án.

Phạt bổ sung bị cáo số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) để nộp ngân sách nhà nước.

3. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38, Điều 50 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017):

Xử phạt bị cáo Hồ Ngọc P 03 (ba) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 17/12/2024.

4. Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu và tiêu hủy: 01 gói niêm phong, bên ngoài có các chữ ký Hồ Ngọc P (đương sự), Đặng Xuân H2 (điều tra viên), Phan Thanh H1 (người làm chứng), Trung tá Nguyễn Minh T (Phó trưởng Công an xã) và hình dấu Công an xã B, bên trong có chứa 01 gói nylon chứa tinh thể, qua giám định là ma túy ở thể rắn, loại Methamphetamine, có khối lượng còn lại sau giám định là 0,0815 gam; 01 gói niêm phong, bên ngoài có các chữ ký Nguyễn Thị Kim C2 (đương sự), Đặng Xuân H2 (điều tra viên), Phan Thanh H1 (người làm chứng), Trung tá Hà Văn T1 (Trưởng Công an xã) và hình dấu Công an xã B, bên trong có chứa 10 gói nylon chứa tinh thể, qua giám định là ma túy ở thể rắn, loại Methamphetamine, có khối lượng còn lại sau giám định là 15,5997 gam; 01 cân điện tử; 50 gói nylon rỗng.

- Tịch thu và nộp ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Oppo A5, có gắn sim số 0933794382; 01 điện thoại di động Nokia, IMEI: 353101117274950; 01 điện thoại di động loại Iphone.

- Giao Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 10, Thành phố Hồ Chí Minh cho đăng tải trên các phương tiện thông tin đại chúng trong thời hạn 06 (sáu) tháng để tìm chủ sở hữu hợp pháp đối với: 01 xe mô tô hiệu ELGO loại 110S màu xanh đen có biển số 72X1-8792 số máy: RMEWCHMME8A1J0318, số khung: VME152FMH110318; 01 biển số 72T2-2920. Trong hạn trên ai xuất trình đầy đủ các tài liệu chứng minh chủ sở hữu thì trả lại. Quá thời hạn trên không ai đến nhận thì tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

Các vật chứng trên hiện đang giữ tại Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 10, Thành phố Hồ Chí Minh theo Quyết định chuyển vật chứng số 60/QĐ-VKS-HS ngày 14/11/2024 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 10, Thành phố Hồ Chí Minh và Biên bản giao nhận tang tài vật ngày 17/11/2025 giữa Công an Thành phố H và Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

5. Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

6. Căn cứ Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND TP. HCM;
- VKSND khu vực 10 – TP. HCM;
- Bị cáo;
- Đương sự;
- Thi hành án dân sự TP. HCM;
- Phòng hồ sơ (PV06) – Công an TP. HCM;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Phòng Cảnh sát thi hành án hình sự và hỗ trợ tư pháp (PC10) – Công an TP. HCM;
- Trại tạm giam Chí Hòa – Phân trại tạm giam khu vực Huyện Bình Chánh;
- Trại tạm giam Chí Hòa – Phân trại tạm giam Bình Trị Đông (cơ sở);
- Lưu: Vp, Hồ sơ vụ án.



Nguyễn Tấn Việt